TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

2. Ông Thái Bình Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Kim Hằng– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: X đường T, khu phố 3, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Trần Hoàng LN, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số X, khu phố 5, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày:

Bà Võ Thị Thanh T và ông Trần Hoàng LN là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận số 09, ngày 22/01/2009. Quá trình sống chung, có 02 người con chung là Trần Hoàng M, sinh ngày 24/01/2012 và Trần Hoàng Trúc Q, sinh ngày 01/10/2009. Sau khi kết hôn, bà T và ông LN sinh sống tại địa chỉ 110/9 tổ 47, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cho đến khi giữa bà T và ông LN xảy ra mâu thuẫn thì bà T dọn về nhà cha mẹ tại Tương Bình Hiệp sinh sống từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Ông LN làm thợ hồ, công việc và thu nhập không ổn định, thường xuyên uống rượu bia và mỗi lần say đều về nhà kiếm chuyện gây rối, chửi mắng vợ con và đập phá đồ đạc trong gia đình. Trong gia đình không quan tâm, chăm sóc vợ con, mọi chuyện trong nhà đều do một tình bà T gánh vác. Hiện nay, sau khi mâu thuẫn và không còn sống chung thì ông LN

vẫn không thay đổi, vẫn còn ăn nhậu và không quan tâm đến bà T cùng 02 con. Do đó, bà T nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông LN không thể hàn gắn nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với LN, theo đơn khởi kiện thì bà T yêu cầu nuôi cháu Q, ông LN nuôi cháu M nhưng thực tế bà T hiện là trực tiếp nuôi 02 con chung. Do đó, nay bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông LN cấp dưỡng nuôi con. Vì bà T hiện đang là công nhân Công ty TNHH YME VINA với mức lương từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Trần Hoàng LN: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp nhưng ông LN không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng theo yêu cầu của bà T. Tòa án ban hành và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông LN cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 04/5/2022, bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Trần Hoàng LN. Bị đơn ông Trần Hoàng LN có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trần Hoàng LN vắng mặt lần 2. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T và bị đơn ông Trần Hoàng LN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông LN vì cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu sự tôn trọng, quan tâm. Theo biên bản xác M ngày 13/6/2022 thì đại diện chính quyền địa phương nơi bà T và

ông LN cư trú tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình của bà T và ông LN, đồng thời cũng không ghi nhận được tình trạng mâu thuẫn cụ thể của bà T và ông LN. Nhận thấy, tình cảm gia đình phải được vun đắp từ hai phía, cả hai phải quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau để gây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, mục đích hôn nhân hạnh phúc của bà T và ông LN đã không đạt được, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết, ông LN mặc dù đã được thông báo về việc bà T có yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con tại Tòa án nhưng ông LN không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà T hoặc có đơn trình bày lý do bất khả kháng để không đến Tòa án tham gia tố tụng. Xét thấy, bà T cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Võ Thị Thanh T và ông Trần Hoàng LN có con chung là cháu là Trần Hoàng M, sinh ngày 24/01/2012 và Trần Hoàng Trúc Q, sinh ngày 01/10/2009. Xét thấy, bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, cháu M vì cho rằng ông LN không có công việc ổn định, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái. Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Quýnh, cháu M về nguyện vọng muốn ở với Ba hay Mẹ khi ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng Mẹ là bà T. Xét thấy, Bà T có công việc và mức thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng từ 6.000.000đ đến 8.000.000 đồng nên có đủ điều kiện, chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, giao cháu Q, cháu M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Hoàng LN có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi bà T hoặc ông LN có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T và ông Trần Hoàng LN về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh T được ly hôn đối với ông Trần Hoàng LN.

- Về con chung: Bà Võ Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Trần Hoàng Trúc Q, sinh ngày 01/10/2009, cháu Trần Hoàng M, sinh ngày 24/01/2012.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Trần Hoàng LN có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000893 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương